

Số: 16/2018/QĐST-HNGĐ

Cam Lâm, ngày 28 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM, TỈNH KHÁNH HÒA**

Căn cứ khoản 4 Điều 397, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 20/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Trần Thị M – Sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

Anh Hồ Trung S – Sinh năm 1985; nơi cư trú: tổ dân phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Nội dung các đương sự thỏa thuận trong biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị M và anh Hồ Trung S cùng yêu cầu ly hôn, hai bên thật sự tự nguyện thuận tình ly hôn. Vì vậy căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: chị Trần Thị M và anh Hồ Trung S có 02 con chung là cháu Hồ Ngọc Minh V, sinh ngày 21/5/2009 và cháu Hồ Trung D, sinh ngày 28/3/2012. Chị M và anh S thỏa thuận giao cháu V và D cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Hồ Trung S sẽ cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng mỗi con chung là 1.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 11/2018 cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung khi ly hôn: Chị Trần Thị M và anh Hồ Trung S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: chị Trần Thị M và anh Hồ Trung S chịu lệ phí theo quy định pháp luật.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị M và anh Hồ Trung S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Hồ Ngọc Minh V, sinh ngày 21/5/2009 và cháu Hồ Trung D, sinh ngày 28/3/2012 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Hồ Trung S sẽ cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng mỗi con chung là 1.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 11/2018 cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị Trần Thị M và anh Hồ Trung S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quy định: Kể từ ngày chị Trần Thị M có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Hồ Trung S chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị M và anh Hồ Trung S mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Hôn nhân - gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: AA/2016/0004542 ngày 20/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm. Chị M và anh S đã nộp đủ tiền lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi cục THADS huyện Cam Lâm;
- UBND xã Bắc Phong;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN

Trần Văn Phi